



BẢN TIN

Kiến thức Khoa học & Công nghệ Phục vụ Nông thôn mới



Số 09/2023

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: bantintin@khcn.dongnai.gov.vn; Website: http://skhcn.dongnai.gov.vn



Trong số này

- 2 Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới
- 5 Quy trình kỹ thuật thâm canh tổng hợp cây sầu riêng cho các tỉnh Nam bộ
- 8 Một số yêu cầu về chủng trại, giống trong chăn nuôi gà hữu cơ
- 11 Phụ nữ Đồng Nai khởi nghiệp gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm
- 14 Phụ nữ huyện Long Thành: Nhiều mô hình hay trong công tác bảo vệ môi trường





CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

UBND tỉnh vừa ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

Mục tiêu của kế hoạch là nhằm tạo sinh kế, việc làm, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn thông qua phát triển dịch vụ du lịch; hỗ trợ giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng cung cấp dịch vụ; tăng cường liên kết ngành du lịch và nông nghiệp, hình thành chuỗi dịch vụ du lịch có giá trị gia tăng cao, khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch, phát huy lợi thế tiềm năng nông nghiệp của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển.



Du khách trải nghiệm du lịch nông thôn ở vườn trái cây TP.Long Khánh

phát triển du lịch nông thôn gắn với quá trình chuyển đổi số; ít nhất 50% điểm du lịch nông thôn của tỉnh được công nhận được số hóa và kết nối trên trang quảng bá, xúc tiến du lịch bằng công nghệ số.

Phấn đấu 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch; Phấn đấu mỗi huyện và thành phố Long Khánh xây dựng ít nhất 01 mô hình chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn đặc thù trên địa bàn.

Có ít nhất 70% chủ cơ sở du lịch nông thôn được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ quản lý du lịch; 80% lao động du lịch nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch; Xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số các điểm du lịch nông thôn trên toàn tỉnh.

Minh Khôi

Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

UBND tỉnh vừa ban hành Kế hoạch số 197/KH-UBND về kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo đó, mục đích của kế hoạch kiểm tra, giám sát là nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý thực hiện chương trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị tổ chức thực hiện. Đồng thời xác định mức độ đạt được tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể của các địa phương theo các Bộ tiêu chí xã, huyện giai đoạn 2021-2025.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: xây dựng hệ thống văn bản quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện; lập kế hoạch giai đoạn 5 năm, hàng năm; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý; Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ; năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành các quy định về quản lý chương trình, quản lý đầu tư...

Văn Minh



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Tăng cường sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ tiết kiệm, cân đối và hiệu quả

Bộ NN&PTNT vừa ban hành Quyết định 4324/QĐ-BNN-BVTV về việc tăng cường sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ tiết kiệm, cân đối và hiệu quả. Trong đó, mục tiêu trọng tâm là nâng tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ được phép lưu hành lên 25% so với tổng số sản phẩm phân bón.

Theo đó, có 7 mục tiêu cụ thể gồm: Nâng tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ được phép lưu hành lên 25% so với tổng số sản phẩm phân bón. Nâng công suất sản xuất phân bón của các cơ sở sản xuất đủ điều kiện lên 1,25 lần đạt mức 5 triệu tấn/năm. Lượng phân bón hữu cơ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp tăng gấp 1,5 lần so với năm 2020. Cơ bản hoàn thiện tiêu chuẩn phương

pháp thử đối với các chỉ tiêu chất lượng phân bón. Kiện toàn và nâng cao năng lực của hệ thống phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy phân bón. Phân đầu xây dựng phòng thử nghiệm kiểm chứng đủ năng lực để phục vụ công tác quản lý nhà nước về kiểm soát chất lượng phân bón. Tiếp tục xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả tiêu biểu trên 9 nhóm cây trồng chủ lực quốc gia trong Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Để triển khai kế hoạch, Bộ NN&PTNT chú trọng xây dựng các chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân

đối và hiệu quả như: hỗ trợ các chương trình chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ; bố trí kinh phí khuyến nông hàng năm để phát triển các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối hiệu quả. Đề xuất các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành cơ sở pháp lý về phòng thử nghiệm kiểm chứng. Ngoài ra, triển khai đồng bộ các giải pháp về khoa học công nghệ; về tập huấn; triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả; về hợp tác công tư và xây dựng chuỗi liên kết; về hợp tác quốc tế; về thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là công tác thông tin, tuyên truyền...

Minh Thư



Nông dân xã Hiếu Liêm (H. Vĩnh Cửu) ủ phân vi sinh và nhân men sinh khối IMO để sản xuất phân hữu cơ bón cho cây trồng



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Tập trung xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

Cục Thú y (Bộ NN&PTNT) vừa trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 889/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023-2030.

Để giúp địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện, Cục Thú y cũng tham mưu Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư số 24/TT-BNNPTNT về xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB).

Theo đó, so với thông tư cũ trước đây, Thông tư 24 quy định một số nội dung mới về điều kiện cấp mới, duy trì cơ sở, vùng ATDB; số lượng mẫu giám sát; quy định cơ quan xét nghiệm, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thành phần hồ sơ về cơ sở, vùng ATDB và quyền lợi của cơ sở, vùng ATDB. Đơn cử như: Khi đạt chứng nhận vùng ATDB, cơ sở hưởng nhiều quyền lợi, trong đó có ưu tiên trong việc lựa chọn cung cấp con giống, động vật và sản phẩm động vật. Ngoài ra, động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận ATDB được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trong vòng 1 ngày sau khi đăng ký kiểm dịch...

Theo báo cáo của Cục Thú y, hiện cả nước có hơn 2,2 ngàn cơ sở, vùng chăn nuôi tại 55 tỉnh, thành phố được chứng nhận ATDB. Đồng Nai thuộc топ đầu xây dựng vùng ATDB của cả nước. Hiện toàn tỉnh có 7 vùng được công nhận vùng ATDB với bệnh cúm gia cầm và Newcastle; 11 xã được chứng nhận ATDB với bệnh cúm gia cầm và Newcastle; 657 trang trại chăn nuôi được chứng nhận ATDB.

Phan Thư



Hiện toàn tỉnh Đồng Nai có 7 vùng được công nhận vùng ATDB

Tiến bộ kỹ thuật "Quy trình kỹ thuật thâm canh tổng hợp cây sầu riêng cho các tỉnh Nam bộ" do Viện cây ăn quả miền Nam thực hiện đã được Cục trồng trọt, Bộ NN&PTNN quyết định công nhận vào tháng 3/2023. Ban biên tập xin giới thiệu tóm tắt về tiến bộ kỹ thuật này.

1. Yêu cầu sinh thái

Cây sầu riêng phát triển tốt nhất ở nhiệt độ từ 24 - 30°C. Giai đoạn mới trồng, nhu cầu ánh sáng 60 - 70%. Giai đoạn cây lớn cần ánh sáng đầy đủ 100%. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2.000 mm/năm.

Sầu riêng yêu cầu đất có tầng canh tác sâu >1m, khả năng thoát nước tốt, không bị ngập úng; pH đất thích hợp: 5,5 - 6,5.

Sầu riêng là cây mẫn cảm với mặn (nước tưới phải có độ mặn <0,5‰), lưu ý chỉ nên tưới nước có độ mặn <0,5‰ khi nguồn nước ngọt không còn, nếu phải sử dụng cần hạn chế tưới nhiều lần, liên tục. Phù hợp cho vùng ít gió, gió mạnh ảnh hưởng thụ phấn, làm rụng lá, quả, khô ngon, gây cành đặc biệt giai đoạn cây mang quả.

2. Thiết kế vườn trồng

Đào mương lên liếp, đánh rãnh: Thiết kế liếp trồng song song dọc theo độ dốc của vườn, chiều rộng liếp từ 6 - 7 m trồng hàng đơn. Nếu đất có độ dốc >2 - 50 nên đắp mô cao: 0,2 m, rộng mô 0,6 m và không làm mô nếu độ dốc >50. Việc làm mô cần thực hiện hoàn chỉnh trước khi trồng cây 2 - 3 tuần.

Quy trình kỹ thuật thâm canh tổng hợp cây sầu riêng cho các tỉnh Nam bộ



Sầu riêng Ri6 là một trong những loại trái cây được ưa chuộng

3. Giống và tiêu chuẩn cây giống

Giống sầu riêng Ri6 và giống sầu riêng DONA. Nên trồng giống được nhân giống vô tính (cây được ghép mắt hoặc ghép cành từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng được công nhận).

4. Kỹ thuật trồng

- Thời vụ trồng sầu riêng tốt nhất là vào mùa mưa.
- Mật độ và khoảng cách trồng thích hợp cho vùng Đông Nam bộ là 8 x 10m và 8 x 8m (150 cây/ha).
- Cách trồng: đào hố chính giữa mô đã chuẩn bị trước, dùng

dao cắt bỏ bầu ươm và đặt cây xuống hố trồng, lấp đất ngang mặt bầu. Cắm cọc giữ cây khỏi đổ ngã, che nắng cho cây con (không che quá 50% ánh sáng mặt trời), tưới nước, giữ ẩm sau khi trồng.

5. Kỹ thuật chăm sóc và quản lý vườn

* Thời kỳ kiến thiết cơ bản:

- Ngay từ năm thứ nhất tiến hành tỉa bỏ các chồi mọc từ gốc ghép, cành mọc thấp, mọc đứng. Tỉa để lại một thân mọc thẳng đứng với các cành mọc ngang đều về các hướng. Khi cây còn nhỏ, để khoảng cách giữa các

cành cấp 1 từ 8 - 10 cm, khi cây lớn để >30 cm.

- Thường xuyên tưới nước, giữ ẩm. Lưu ý độ mặn trong nước tưới phải dưới 0,5%. Tủ gốc giữ ẩm cho cây bằng cách sử dụng tàn dư thực vật như rơm, cỏ khô, thân bắp, các loại cây họ đậu, ..., phủ trên mặt đất 1 lớp dày 5 - 10 cm, cách gốc 10 - 50 cm tùy theo độ lớn của cây.

- Trong giai đoạn kiến thiết cơ bản có thể trồng xen với một số cây ngắn ngày hoặc cây ăn quả cho thu hoạch sớm như chuối, ổi,...

- Bón phân:

Phân hữu cơ: Bón 10 - 30 kg phân chuồng hoai mục, hoặc bón 5 - 12 kg phân hữu cơ/cây/năm, chia thành nhiều lần bón. Liều lượng phân chuồng hoai mục năm thứ 1 tới năm thứ 3 là 10 - 20 kg/cây/năm hoặc 5 - 8 kg/cây/năm phân hữu cơ và năm thứ 4 là 25 - 30 kg/cây/năm phân chuồng hoai mục hoặc 8 - 12 kg/cây/năm phân hữu cơ. Kết hợp sử dụng nấm Trichoderma và phân Humic, liều lượng theo khuyến cáo trên bao bì.

Phân vô cơ: Có thể sử dụng phân đơn (Urê, super lân/lân nung chảy, kali) hoặc phân N-P-K để bón cho cây giai đoạn kiến thiết cơ bản.

Cách bón phân: Phân chuồng hoai mục, phân hữu cơ có thể xới nhẹ vùng rễ và bón vào giai đoạn lá bánh tẻ (lá lụ), sau đó



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

tưới nước. Phân vô cơ được bón khi cây ra lá bánh tẻ sau khi trồng, phân vô cơ nên hòa tan vào nước để tưới vào vùng rễ, sau đó tưới nước đẫm.

Bón vôi: Sử dụng vôi (CaO), bón 0,5 - 1,0 kg/cây/năm vào đầu mùa mưa với đất có pH thấp. Nếu đất có pH > 6,5 không nên bón vôi.

* Thời kỳ kinh doanh:

- Sau thu hoạch, tỉa các cành mọc vượt, cành bị sâu bệnh, cành suy yếu,... Cây có độ tuổi >5 năm, nên cắt ngọn để cố định chiều cao cây. Cắt ngọn chừa lại độ cao cây phù hợp (chiều cao bằng khoảng cách trồng), đảm bảo còn lại tối thiểu 18 cành cấp 1 trên cây (cành cấp 1 có đường kính >4 cm).

- Bón phân:

Phân hữu cơ: Sử dụng phân chuồng hoai mục từ 50 - 100 kg/cây/năm hoặc phân hữu cơ 12 - 20 kg/cây/năm.

Phân vô cơ: Cây có độ tuổi 6 - 10 năm: Lượng phân bón cho 01 cây sầu riêng/năm là 1.400 - 1.600g N + 1.200 - 1.400g P₂O₅ + 1.700 - 2.000g K₂O (Lượng phân có thể tăng, giảm 20 - 30% tùy theo năng suất thu hoạch vụ trước và tình hình sinh trưởng của cây). Sử dụng phân đơn hoặc phân phức hợp NPK. Cây có độ tuổi >10 năm: Sử dụng liều lượng như cây 10 năm tuổi.

- Bón vôi: Sử dụng vôi (CaO), bón 2-4 kg vôi/cây/năm.

- Phân bón lá: Sử dụng phân Humic; các loại phân bón lá có hàm lượng lân, kali cao như MKP, KNO₃, hoặc 10-60-10; các loại phân bón lá chứa các nguyên tố trung vi lượng như



Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn nông dân chăm sóc sầu riêng

Ca, Mg, Bo, S,... theo liều lượng khuyến cáo trên bao bì.

- Cách bón phân: Giai đoạn sau thu hoạch: bón toàn bộ lượng vôi; bón toàn bộ phân chuồng hoai mục; bón phân vô cơ (đợt 1); sử dụng phân bón lá Humic theo liều lượng khuyến cáo trên bao bì.

Giai đoạn trước khi xử lý ra hoa: bón phân vô cơ (đợt 2); coi đợt thứ 3 được 3 tuần tuổi tiến hành bón phân tạo mầm hoa; Phun phân bón lá có hàm lượng lân và kali cao như MKP, KNO₃, hoặc 10-60-10 theo liều khuyến cáo trên bao bì để lá sớm thành thực, giúp quá trình tạo mầm hoa đạt hiệu quả.

Giai đoạn ra hoa: Khi hoa nhú mắt cua (có kích cỡ 0,5-1,0 cm) cần thực hiện như sau: bón 20% tổng lượng phân hữu cơ; bón phân vô cơ (đợt 3); Giai đoạn hoa đến trước khi hoa nở, phun

các loại phân bón lá chứa canxi - Bo + kali theo khuyến cáo để tăng tỷ lệ đậu quả. Nếu cây có đợt non trước khi hoa nở 2 tuần thì phun phân bón lá có kali cao để chặn đợt non phát triển quá mức, giúp hoa thụ phấn, đậu quả tốt.

Giai đoạn nuôi quả: bón 20% tổng lượng phân hữu cơ và bón phân vô cơ (đợt 4).

Giai đoạn trước thu hoạch 3-4 tuần: bón phân vô cơ (đợt 5); Bón bổ sung Humic theo liều lượng khuyến cáo trên bao bì vào thời gian 2 tuần sau hoa nở. Phun phân bón lá Ca(NO₃)₂ 0,2% (giai đoạn 8 tuần sau khi hoa nở), 2 tuần sau phun MgSO₄ 0,2% và phun KNO₃ 1% 4 tuần trước khi thu hoạch để tăng chất lượng quả. Phân được rải trên mặt liếp xung quanh gốc theo hình chiếu tán cây, sau đó tưới nước giúp phân tan nhanh.



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



Hội thảo “kỹ thuật canh tác, phòng trừ sâu bệnh hại và xử lý ra hoa nghịch vụ trên cây sầu riêng”

- Xử lý ra hoa: Coi đợt thứ ba được 3 tuần tuổi, bón phân tạo mầm hoa (10% N + 40% P₂O₅ + 30% K₂O). Phun phân bón lá có hàm lượng lân và kali cao như MKP và 10-60-10. Coi đợt thứ ba được 6 - 8 tuần tuổi: Tiến hành phủ bạt nylon, tháo cạn nước trong vườn để tạo khô hạn nhân tạo.

Cây sầu riêng thường ra nhiều đợt hoa, chỉ nên giữ lại đợt hoa nhiều nhất và tia thưa hoa của đợt này, tia bỏ hoa của các đợt khác.

Thụ phấn bổ sung: Sử dụng chổi nylon (loại chổi nylon quét bụi) để quét cơ học lên nhị và nhụy hoa, trong thời gian 18 - 22 giờ. Thụ phấn trong 3 - 5 đêm hoa nở tập trung nhất.

Vào tuần thứ 2 hoặc thứ 3 sau khi đậu quả, cắt tia các loại quả đậu dày đặc trên chùm, quả bị méo mó, quả bị sâu bệnh. Vào tuần thứ 8 sau khi đậu quả, cắt tia các loại quả méo, không đủ học và tia thưa quả. Vào tuần thứ 10 sau khi đậu quả, cắt tia quả có hình dạng không đặc trưng của giống, quả bị biến dạng, không đủ mùi.

- Tưới nước: Giai đoạn cây

phát triển bộ lá cần tưới đủ ẩm. Có thể tưới hàng ngày hoặc tưới cách ngày trong mùa khô. Giai đoạn cây ra hoa (vào mùa khô) cần tưới nước cách ngày giúp hoa phát triển tốt, hạt phấn mạnh khỏe, sau đó giảm lượng nước bằng 2/3 vào 1 tuần trước khi hoa nở hoa (chu kỳ tưới cách ngày) để tăng thụ phấn và đậu quả. Sau đậu quả cần tưới nước, giữ ẩm tốt.

6. Quản lý sâu bệnh và cỏ dại

Sầu riêng thường gặp các bệnh hại chính như: bệnh thối rễ, xì mù thân, rầy xanh, bọ trĩ, bệnh thán thư, sâu ăn bông, bệnh thối quả, sâu đục quả.

Để phòng trừ sâu bệnh cần: rải vôi xung quanh tán cây, thăm vườn thường xuyên để kịp thời phát hiện, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân chuồng hoại mục, kết hợp vi sinh vật đối kháng như Trichoderma..., sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo khuyến cáo.

Cỏ dại: giữ các loại cỏ trong vườn như: cỏ lá tre (*Oplismenus burmannii*), cỏ cứt lợn (*Ageratum*

conyzoides), mần ri (*Cleome spp.*),... (ngoại trừ các loại cỏ thân có gỗ) để giữ ẩm cho đất trong mùa khô và chống xói mòn đất trong mùa mưa, giúp hệ sinh vật trong đất hoạt động tốt. Cắt cỏ khi cỏ phát triển mạnh, cắt cỏ 4 - 5 đợt/năm, kết hợp với các lần bón phân. Không nên sử dụng thuốc trừ cỏ.

7. Thu hoạch và bảo quản

Nên thu hoạch trước khi quả rụng 5 - 7 ngày (Thu hoạch quả sau nở hoa với giống Ri6 từ 85 - 100 ngày; giống DONA từ 110 - 130 ngày). Thời gian thu hoạch lúc sáng sớm hoặc chiều mát, tránh thu hoạch sau cơn mưa hoặc có sương mù nhiều.

Quả sau khi thu hoạch được vận chuyển về nhà sơ chế, phân loại quả theo kích cỡ, độ chín theo yêu cầu của thị trường. Trữ quả trên kệ hoặc để trên tấm lót ngăn cách với sàn nhà, nơi thoáng mát, tránh để quả thành đống cao. Chỉ xử lý thúc chín quả theo hướng dẫn của nhà chuyên môn và phù hợp với yêu cầu của nhà tiêu dùng.

N.Minh



Một số yêu cầu về chuồng trại, giống trong chăn nuôi gà hữu cơ

Chăn nuôi gà hữu cơ đang là xu hướng chăn nuôi an toàn được nhiều trang trại, hộ gia đình lựa chọn. Ban biên tập xin giới thiệu một số yêu cầu về chuồng trại, giống trong chăn nuôi gà hữu cơ.

1. Vị trí, điều kiện về chuồng trại và bãi chăn thả

1.1. Vị trí khu vực chăn nuôi

Khu vực chăn nuôi được khoanh vùng, có vùng đệm hoặc hàng rào vật lý tách biệt với các khu vực khác.

Vị trí khu vực chăn nuôi ở khu cao ráo, dễ thoát nước, cách xa khu vực môi trường bị ô nhiễm hoặc khu tập kết xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải bệnh viện.

Phải có nơi chứa phân, ủ phân, chất thải rắn, có hố xử lý chất thải lỏng đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường.

1.2. Điều kiện về chuồng trại, bãi chăn thả

* Chuồng nuôi gà phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Phải được thiết kế phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi của gà và mục đích sản xuất; Phù hợp điều kiện thời tiết, khí hậu vùng miền để gà phát triển tốt nhất.

- Không xây chuồng gà chung với chuồng gia súc, gia cầm khác.

- Thông gió tốt, đảm bảo lưu thông không khí và có sự tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng tự nhiên,



Chăn nuôi gà hữu cơ đang là xu hướng chăn nuôi an toàn được nhiều trang trại, hộ gia đình lựa chọn

thuận lợi trong việc cho ăn, uống, vận động của gà; giữ nhiệt, đảm bảo ấm vào mùa đông, thoáng mát vào mùa hè.

- Chuồng nuôi gà có kết cấu chắc chắn. Có thể dùng rom rạ, vỏ bào, cát khô làm đệm chuồng.

- Tường, nền chuồng và rãnh thoát nước đảm bảo để vệ sinh.

* Sân chơi/ Bãi chăn thả

Sân chơi/ Bãi chăn thả gà thông thường diện tích ít nhất bằng 2 diện tích chuồng nuôi. Sân chơi/Bãi chăn thả cần phẳng và có độ dốc để dễ thoát nước, để vệ sinh.

* Diện tích chuồng trại, bãi chăn thả

- Chuồng cố định:

Trong chuồng: 10 gà/m², tối đa 21kg gà sống/m²;

Ngoài trời: 1 gà/4m²; gà tây 1 gà/10m², lượng nitơ tối đa 170 kg/ha/năm.

- Chuồng di động:

Trong chuồng: 16 gà/m², tối

đa 30 kg gà sống/m²;

Ngoài trời: đối với gà nuôi chuồng di động 2,5 m²/con, lượng nitơ tối đa 170 kg/ha/năm.

- Chăn thả tự do ngoài trời:

Mật độ nuôi tối đa trên 1 ha, tương đương với lượng nitơ 170 kg/ha/năm: không quá 580 con.

2. Tiêu chuẩn giống gà chăn nuôi hữu cơ

Trong các biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh để duy trì sức khỏe tốt cho gà, việc lựa chọn giống phù hợp với điều kiện địa phương là vô cùng quan trọng. Các giống gà truyền thống trong trang trại, sẵn có ở địa phương có thể là điểm xuất phát tốt đối với công tác gây giống trong chăn nuôi hữu cơ. Con giống có thể được lựa chọn theo từng cá thể phù hợp đặc biệt với điều kiện canh tác hữu cơ. Con giống cũng có thể được lai tạo giữa giống truyền thống của địa phương có khả năng thích



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

ứng tốt với môi trường với các giống mới năng suất, chất lượng cao nhằm tạo ra con lai mang những đặc điểm mới nổi trội hơn, đáp ứng tốt hơn trong môi trường hữu cơ. Để gây giống, chăn nuôi hữu cơ sử dụng kỹ thuật sinh sản tự nhiên là chính.

Giống gà phải đảm bảo yêu cầu, bao gồm:

- Giống thích nghi với điều kiện ở địa phương, ưu tiên sử dụng các nguồn giống bản địa như: gà ri, gà Đông tảo, gà Hồ, gà Mía, gà H'Mông, gà ác, gà tre, gà Lương Phượng..., và các con lai đã thích nghi;

- Giống gà phải khỏe mạnh và có khả năng kháng bệnh;

- Không có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc các vấn đề về sức khỏe;

- Không dùng kỹ thuật ghép phôi và xử lý sinh sản bằng hoóc môn;

- Không dùng kỹ thuật gen trong việc nhân giống.

- * Giống gà phải do cơ sở sản xuất giống phù hợp với tiêu chuẩn này hoặc phải là con của các cặp ông bà, bố mẹ hoặc đàn hạt nhân được nuôi dưỡng suốt đời trong hệ thống chăn nuôi hữu cơ;

Không được chuyển đổi qua lại gà nuôi giữa khu vực chăn nuôi hữu cơ và khu vực chăn nuôi không theo phương pháp hữu cơ.

- * Nếu không có sẵn giống gà hữu cơ theo tiêu chuẩn trên thì có thể sử dụng gà nuôi thông thường để chăn nuôi hữu cơ từ trước 3 ngày tuổi.

Minh Khôi

(Tổng hợp - Theo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)

Sản phẩm tiêu diệt ruồi vàng và các côn trùng gây hại bằng các chất dẫn dụ sinh học kết hợp với năng lượng mặt trời

Với mong muốn giúp bà con nông dân có thể tiêu diệt ruồi vàng hại cây ăn trái, tiêu diệt các loại côn trùng gây hại, là trung gian lây truyền các dịch bệnh như ruồi, muỗi,... mà có thể tiết kiệm được chi phí sản xuất, an toàn cho người sử dụng, thân thiện với môi trường, nhóm tác giả Trần Văn Hiếu và Nguyễn Ái Nguyệt, giáo viên Trường THCS Trần Hưng Đạo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ đã có sáng kiến chế tạo Sản phẩm tiêu diệt ruồi vàng và các côn trùng gây hại bằng các chất dẫn dụ sinh học kết hợp với năng lượng mặt trời.

Tác giả Trần Văn Hiếu chia sẻ, huyện Cẩm Mỹ là huyện thuần nông, trong điều kiện khí hậu bất thường hiện nay, quá trình trồng và chăm sóc cây ăn trái gặp khá nhiều khó khăn trong việc phòng trừ các loại dịch bệnh gây hại, đặc biệt là việc diệt trừ ruồi vàng chích hút cây ăn trái. Các biện pháp sử dụng phổ biến đang được bà con nông dân áp dụng là phun xịt các loại thuốc bảo vệ thực vật, dùng bao ni lông bọc trái hoặc sử dụng các loại bẫy ruồi vàng thủ công,...

“Các biện pháp trên tốn nhiều công sức lao động, gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người và môi trường xung quanh. Xuất



Mô hình sản phẩm



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

phát từ thực tế đó, tôi cùng đồng nghiệp là cô Nguyễn Ái Nguyệt thực hiện ý tưởng chế tạo sản phẩm giúp tiêu diệt ruồi vàng và các côn trùng gây hại bằng các chất dẫn dụ sinh học kết hợp với năng lượng mặt trời” - tác giả Trần Văn Hiếu cho hay.

Sản phẩm có cấu tạo gồm các bộ phận: pin năng lượng mặt trời, bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời, bình ắc quy, bộ đảo nguồn 12V ra 220V, mạch điện, hệ thống lưới diệt côn trùng (được kết nối với mạch điện), các loại thức ăn sinh học để thu hút ruồi vàng, côn trùng, giá đỡ, quạt mini nhỏ đặt trong lồng để có thể khuếch tán mùi thức ăn dẫn dụ côn trùng, thiết bị sạc bình ắc quy sử dụng điện 220V giúp có thể sạc đầy ắc quy trong trường hợp thời tiết mưa bão trong nhiều ngày liên tục.

Sản phẩm được thiết kế với nhiều ưu điểm nổi trội. Cụ thể, việc sử dụng thức ăn sinh học có sẵn trong thiên nhiên và kết hợp với các kinh nghiệm dân gian để có thể chế tạo ra các thức ăn dẫn dụ côn trùng phù hợp với tập tính, sở thích của các loại côn trùng để có hiệu quả cao cũng như không gây hại đến các thiên địch có lợi, không ảnh hưởng tới con người và môi trường. Bên cạnh đó, việc sử dụng quạt mini xoay 360⁰ để có thể khuếch tán mùi hương của các chất dẫn dụ bay ra xa để có thể thu hút được côn trùng trong một diện tích rộng mà không cần phải đặt ở nhiều vị trí. Sử dụng pin năng lượng mặt trời sẽ không tiêu tốn nhiên liệu để vận hành. Tuy nhiên sản phẩm cũng được thiết kế có cục sạc bình ắc quy dự phòng sử dụng điện để trong trường hợp thời tiết mưa bão trong nhiều ngày liên tục thì sản phẩm vẫn có thể đủ năng lượng để hoạt động.

Một ưu điểm nữa của sản phẩm đó là thiết kế lồng phù hợp giúp thay thế các thức ăn dẫn dụ các côn trùng khác nhau một cách dễ dàng và có diện tích mặt lưới lớn để có thể tiêu diệt số lượng lớn côn trùng bay vào cùng một lúc. Ngoài ra, sản phẩm còn sử dụng thiết bị đảo nguồn 12V ra 220V để phù hợp với điện áp các thiết bị điện hiện có trên thị trường. Qua đó cũng có thể sử dụng thiết bị cho một số nhu cầu sinh hoạt nhỏ trong trường hợp cúp điện như: thắp sáng đèn có công suất nhỏ, sạc pin điện thoại, sạc pin laptop...

Sản phẩm này dễ dàng ứng dụng trong các hộ gia đình trồng cây ăn trái cũng như trong các hộ gia đình chăn nuôi nhỏ lẻ, vừa tiết kiệm thời gian, nhân công lao động chi phí lại an toàn đối với người nông dân, bảo vệ môi trường lại có tác dụng tiêu diệt côn trùng ngay tức thì. Sản phẩm được sử dụng bằng các vật liệu, thiết bị có sẵn trên thị trường nên thuận lợi trong việc chế tạo cũng như sửa chữa thiết bị khi có hư hỏng.

Sản phẩm của nhóm tác giả đã được Ban tổ chức, Ban giám khảo Chương trình phát sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập tỉnh Đồng Nai năm 2022 đánh giá cao và giành được giải Nhì.

Phương Nga

Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) với mục tiêu phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa...) và gia tăng giá trị, nâng cao thu nhập của cư dân nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, giải quyết nhiều vấn đề quan trọng ở khu vực nông thôn như: giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, môi trường, phát huy trí tuệ sáng tạo của người dân và hình thành các tổ chức liên kết kinh tế cộng đồng bền vững.

Thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 27/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 phê duyệt Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035 và Kế hoạch số 7613/KH-UBND ngày 05/7/2021 về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025. Xác định tái cấu trúc ngành nông nghiệp bắt đầu từ việc xác định lợi thế của các địa phương, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, lựa chọn sản phẩm lợi thế, ứng



Phụ nữ Đồng Nai khởi nghiệp gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm



Lãnh đạo tỉnh tham quan sản phẩm trưng bày do phụ nữ trong tỉnh sản xuất

dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển theo chuỗi giá trị gắn với thị trường, cải cách hành chính, thu hút doanh nghiệp tại chỗ, doanh nghiệp ngoài địa bàn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, khu vực nông thôn. Sau 04 năm đã có 150 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên (53 sản phẩm 4 sao và 97 sản phẩm 3 sao); có 24/75 chủ thể OCOP là nữ (chiếm 30,6%). Điều này cho thấy Chương trình OCOP đã thu hút sự tham gia tích cực của phụ nữ, nhất là phụ nữ khởi nghiệp với sản phẩm OCOP. Qua thực hiện Chương trình OCOP đã phát huy vai trò

phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế, tham gia bảo tồn và phát triển văn hóa, làng nghề và dịch vụ du lịch nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.

Để thực hiện Chương trình OCOP đạt kết quả, Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội gắn kết thực hiện Chương trình OCOP với thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2027-2025” (gọi tắt là Đề án 939), Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ trọng tâm khác của Hội. Thông qua hoạt động tuyên truyền, vận động các nội dung liên quan đến Chương trình OCOP, phụ nữ khởi nghiệp

gắn với Chương trình OCOP đã góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích, tạo động lực để chị em mạnh dạn đầu tư, nghiên cứu sản phẩm và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh. Từ phong trào khởi nghiệp, đã xuất hiện nhiều mô hình phụ nữ khởi nghiệp thành công với sản phẩm OCOP như chị Nguyễn Thị Bích Lệ - Giám đốc HTX DVNN Trường Phát với các sản phẩm chế biến từ sen, chị Hoàng Thị Kim Anh - Giám đốc HTX Nông nghiệp An Hòa Hưng với sản phẩm Cao An xoa và phát triển thêm nhiều sản phẩm từ thảo dược, chị Bùi Thị Nguyệt Thùy - Chủ cơ sở Cường Hoa chuyên chế biến các sản phẩm củ, quả sấy, chị Bùi Thị Thùy Dương - Chủ cơ sở Toàn Dương, chị Bùi Thu Bình - Chủ cơ sở chế biến giò chả Thu Bình...

Hàng năm, Hội LHPN tỉnh duy trì tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp và chủ thể tham gia Chương trình OCOP tại các huyện, thành phố; tổ chức chuỗi các hoạt động Ngày Phụ nữ khởi nghiệp và Cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng/dự án phụ nữ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để kết nối, quảng bá, vận động và hỗ trợ phụ nữ tham gia các hoạt động khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP, phát triển hình thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả; Hỗ trợ



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

2.417 phụ nữ khởi nghiệp với tổng số tiền trên 77 tỷ đồng; Giới thiệu và hỗ trợ các chủ thể là nữ có sản phẩm OCOP tham gia trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại các chương trình, hoạt động do Hội tổ chức. Ngoài ra, Hội cũng phối hợp khảo sát, vận động, hỗ trợ phụ nữ thành lập mô hình Tổ hợp tác/Hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đến nay duy trì hoạt động hiệu quả 31 Hợp tác xã, 91 Tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ hoặc tham gia thành viên Ban Quản lý.

Thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, Hội LHPN tỉnh được UBND tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện 11 dự án phụ nữ khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP. Năm 2023, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương xây dựng và triển khai thực hiện 04/11 dự án do Hội LHPN tỉnh đề xuất (Dự án Bảo tồn và phát triển dệt thổ cẩm của người Châu mạ của chị Ka' Điều (huyện Tân Phú); Dự án Xây dựng thương hiệu nấm Bảo Quang của chị Phạm Thị Hằng (Tp. Long Khánh); Dự án Phát triển các loại nhang sạch thảo mộc của chị Lê Thị Cẩm Vân (Tp. Biên Hòa); Dự án Phát triển các sản phẩm bột ngũ cốc Yến Lộc Rừng của chị Nguyễn Thị Yến (huyện Định Quán). Hội LHPN tỉnh đang tiến hành các bước để hỗ trợ cho các dự án này.

Trên cơ sở đánh giá hiệu quả của giai đoạn 2018-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đặt ra mục tiêu rất lớn đối với phụ nữ, đó là phần đầu có ít nhất 40% chủ thể OCOP là nữ điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Điều đó khẳng định vai trò và sự ưu tiên của Chương trình OCOP đối với phụ nữ. Bên cạnh những giải pháp chung hỗ trợ các chủ thể OCOP, thì Chương trình đã đặt ra nhiệm vụ quan trọng, đó là đẩy mạnh phong trào phụ nữ khởi nghiệp gắn với sản phẩm OCOP, nhằm phát huy sự chủ động, sáng tạo và nhiệt huyết của phụ nữ trong phát triển kinh tế.

Bước vào giai đoạn mới, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, chương trình chuyển đổi số quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi để có những bước phát triển mang tính đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra thời cơ mới cho phát triển. Với mục tiêu hỗ trợ thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng/dự án phụ nữ khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp với sản phẩm OCOP. Hội LHPN tỉnh sẽ tiếp tục tập trung thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP, hỗ trợ phụ nữ xây dựng dự án khởi nghiệp gắn với sản phẩm OCOP, gia tăng giá trị bền vững cho sản phẩm OCOP. Từ đó hỗ trợ, nâng cao năng lực và cơ hội tham gia của phụ nữ nông thôn vào Chương trình OCOP góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.

Hồng Anh (Ban GD&XHK)

Những năm gần đây, giá sầu riêng tăng cao và ổn định đã giúp nông dân trồng sầu riêng thu lời lớn. Cây sầu riêng đang trở thành cây trồng "hót" được nhiều nông dân lựa chọn để mở rộng diện tích. Tuy nhiên, việc phát triển ồ ạt cây trồng này cũng đang đặt ra nhiều thách thức. Để phát triển bền vững cây sầu riêng đòi hỏi phải có những giải pháp mang tính dài hơi.

Diện tích sầu riêng tăng rất nhanh

Trước thực trạng phát triển "nóng" cây sầu riêng, vừa qua Hội Làm vườn Việt Nam, Hiệp hội Rau quả Việt Nam phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai tổ chức Diễn đàn "Cơ hội và thách thức phát triển ngành sầu riêng Việt Nam", qua đó nhằm tìm ra các giải pháp phát triển bền vững cây sầu riêng. Tại diễn đàn, các nhà quản lý, nhà khoa học và chuyên gia đã cùng nhau thảo luận về hiện trạng sản xuất, các giải pháp phát triển bền vững cây sầu riêng; tiềm năng, cơ hội và thách thức đối với thị trường xuất khẩu sầu riêng nước ta; quy định mã vùng trồng, mã đóng gói và cập nhật các quy định mới về xuất, nhập khẩu đối với quả sầu riêng tại các thị trường.

Theo Cục Trồng trọt (Bộ NN&PTNT), mấy năm gần đây, diện tích cây sầu riêng liên tục tăng nhanh. Nếu như năm 2017, cả nước có 37 nghìn hecta trồng cây sầu riêng thì đến năm 2022 đã tăng lên hơn 110 nghìn hecta.



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

Tìm giải pháp phát triển bền vững cây sầu riêng



Doanh nghiệp, HTX tìm hiểu về các giống sầu riêng được trưng bày bên lề diễn đàn “Cơ hội và thách thức phát triển ngành sầu riêng Việt Nam”

Trong giai đoạn này, bình quân mỗi năm diện tích trồng cây sầu riêng tăng 24,5%.

Trong tổng số diện tích trồng cây sầu riêng có hơn 54 nghìn hecta cho thu hoạch, năng suất bình quân 16,5 tấn/ha, sản lượng hơn 849 nghìn tấn. Sầu riêng tập trung nhiều tại 4 vùng, gồm: Tây Nguyên chiếm hơn 47% diện tích cả nước; đồng bằng sông Cửu Long chiếm gần 30%; Đông Nam Bộ chiếm gần 19% và duyên hải Nam Trung Bộ chiếm 4,2%.

Theo ông Lê Thanh Tùng, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt kiêm Phó Chủ tịch Hội Làm vườn Việt Nam, mặc dù diện tích sầu riêng tăng nhanh, nhưng hiện nay nông dân trồng sầu riêng

trên một số loại đất chưa phù hợp, ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển cây. Ngoài ra, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, ít vùng sản xuất tập trung, thiếu tính liên kết sản xuất, đầu ra chưa thật sự ổn định...

Quy hoạch để phát triển bền vững

Tại Đồng Nai, sầu riêng là một trong những loại cây trồng chủ lực của tỉnh với diện tích gần 11.400 ha, sản lượng khoảng 70 nghìn tấn.

Theo Phó chủ tịch UBND Võ Văn Phi, cùng với phát triển sản xuất, tỉnh Đồng Nai đang tích cực thực hiện theo quy chuẩn của các thị trường tiêu thụ để đẩy mạnh các hoạt động xuất

khẩu. Đến thời điểm này, trên địa bàn tỉnh có 6 cơ sở đóng gói và 11 vùng trồng sầu riêng với diện tích trên 820 ha, sản lượng khoảng 20 nghìn tấn được cấp mã số xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc. Tỉnh đã hoàn thiện 61 hồ sơ vùng trồng với diện tích gần 1.800 ha và 4 cơ sở đóng gói sầu riêng gửi Cục Bảo vệ thực vật đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc phê duyệt mã số.

Để phát triển cây sầu riêng bền vững, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt Lê Thanh Tùng đề nghị: Các địa phương khẩn trương rà soát diện tích sầu riêng, xây dựng đề án phát triển sản xuất theo vùng tập trung, gắn với đầu tư khâu đóng gói, chế biến. Cùng với đó, quy hoạch toàn diện vùng cây ăn quả tập trung, trong đó, có cây sầu riêng và phát triển thành vùng chuyên canh để thuận lợi cho sản xuất áp dụng cơ giới hóa và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường phổ biến, hướng dẫn nông dân thực hiện rải vụ thu hoạch sầu riêng linh hoạt, hiệu quả theo tín hiệu thị trường để phát huy tối đa lợi thế mùa vụ.

Mặt khác, phổ biến áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt trong vùng sản xuất tập trung, mã số vùng trồng, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm; liên kết với doanh nghiệp đóng gói, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu...

Phan Thư



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Phụ nữ huyện Long Thành: Nhiều mô hình hay trong công tác bảo vệ môi trường

Với nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường tại khu dân cư như: "Phân loại rác thải tại nguồn vì sức khỏe phụ nữ và cộng đồng", "Tiết kiệm bán rác thải tái chế hỗ trợ phụ nữ và bảo vệ môi trường", "Giảm thiểu túi nylon, bảo vệ môi trường", "Đổi rác thải tái chế lấy quà tặng"... Trong thời gian qua, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Long Thành đã góp phần tích cực vào việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân, chung tay vì một môi trường sống xanh - sạch - đẹp.

Nếu như tại các thành phố, thị trấn đông đúc, việc thu gom và xử lý rác thải được thực hiện thường xuyên, liên tục thì ở nông thôn, nhất là những vùng quê hẻo lánh, việc người dân tự thu gom, xử lý rác thải còn phổ biến. Nhiều hộ dân chọn cách đốt bỏ rác, tự chôn lấp hoặc còn có gia đình chọn những khu đất vắng bên đường, bìa rừng, bìa ruộng, bờ ao, sông, suối... để xả rác. Do vậy, việc xử lý rác thải ở nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. Để nâng cao được ý thức của người dân, xử lý rác đúng quy định, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, trong thời gian qua, Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Long Thành đã có nhiều nỗ lực với nhiều cách làm hay, nhiều mô hình sáng tạo.



Phụ nữ khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành ra mắt mô hình tiết kiệm bán rác tái chế ủng hộ Phụ nữ và trẻ em

Trong tháng 2-2023, Chi hội Phụ nữ khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành đã tổ chức ra mắt Mô hình Tiết kiệm bán rác tái chế ủng hộ Phụ nữ và trẻ em nhiệm kỳ 2021-2026. Mô hình đã thu hút rất nhiều cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia. Với mô hình này sau khi tiết kiệm, thu gom và bán rác tái chế sẽ tích lũy làm kinh phí trao học bổng, mua thẻ BHYT hoặc trao sổ tiết kiệm cho Phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Mô hình vừa góp phần bảo vệ môi trường vừa chăm lo cho hội viên phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn đã được

hội viên phụ nữ tích cực thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực trong thời gian qua. Trước đó, trên địa bàn huyện đã xây dựng được nhiều mô hình hiệu quả.

Theo chị Mai Thị Huệ, Chủ tịch Hội LHPN huyện Long Thành, việc tạo ý thức, hình thành thói quen trong mỗi gia đình rất cần được chú trọng, để hội viên vừa bảo vệ môi trường vừa tận dụng nguồn rác thải làm kinh tế. Việc hướng dẫn hội viên, phụ nữ và nhân dân thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình là cần thiết. Việc tạo ý thức, hình thành thói quen trong mỗi gia đình rất cần được chú trọng, để hội viên vừa



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI



Các hoạt động bảo vệ môi trường của Hội LHPN huyện Long Thành

bảo vệ môi trường vừa tận dụng nguồn rác thải làm kinh tế.

Thông tin từ Hội liên hiệp phụ nữ huyện cho hay, qua thời gian triển khai, các mô hình như "Phân loại rác thải tại nguồn vì sức khỏe phụ nữ và cộng đồng", "Tiết kiệm bán rác thải tái chế hỗ trợ phụ nữ và bảo vệ môi trường", "Giảm thiểu túi nylon, bảo vệ môi trường", "Đổi rác thải tái chế lấy quà tặng... đã được nhiều hội viên đồng tình hưởng ứng, được cấp ủy, chính quyền địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Từ việc thu gom, bán rác thải nhựa, các cơ sở Hội đã tiết kiệm được vốn để mua giỏ tặng hội viên đi chợ, giảm lượng rác thải nhựa dùng một lần. Từ các mô hình sáng tạo, các cấp Hội trong huyện đã tặng trên 2.500 giỏ nhựa cho hội viên đi chợ, 20 thùng đựng rác, tổng trị giá 140 triệu đồng. Thông qua mô hình "Tiết kiệm bán rác thải tái chế hỗ trợ phụ nữ và bảo vệ môi trường", 14/14

cơ sở Hội triển khai thực hiện, đã tiết kiệm được trên 36 triệu đồng, giúp 94 hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, để hạn chế rác thải nhựa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, Hội đã phát động sử dụng chai nước thủy tinh tại các hội nghị thay chai nhựa. Hiện nay, các cấp Hội đã trang bị 3.000 chai thủy tinh cho cán bộ, hội viên khi tham gia hội họp. Việc sử dụng chai nước thủy tinh thay chai nhựa tại các hội nghị đã góp phần bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm một khoản kinh phí đáng kể.

Các mô hình nêu trên vừa giúp người dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, vừa góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn. Qua thực hiện mô hình, các chị em biết cách và hướng dẫn người thân trong gia đình phân loại rác tại nguồn. Sau nhiều năm thực hiện, mô hình "Tiết kiệm bán rác thải tái chế, hỗ trợ phụ nữ và

bảo vệ môi trường" đã có sự lan tỏa. Đây cũng là biện pháp tuyên truyền hữu hiệu, sinh động nhất và phù hợp với thực tiễn cuộc sống hàng ngày của người dân.

Theo định hướng của Hội liên hiệp phụ nữ huyện, trong thời gian tới, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Long Thành sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, hội viên, phụ nữ và người dân về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Vận động, tuyên truyền cán bộ, hội viên phụ nữ và cộng đồng thực hiện thu gom, phân loại rác sinh hoạt tại hộ gia đình, khu dân cư; phân loại các sản phẩm đã sử dụng làm từ nhựa, bao bì, túi nylon khó phân hủy và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định; thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, ưu tiên lựa chọn các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường.

Hà Giang



Trồng trồng bằng phương pháp nhân tạo có thể giúp giải quyết vấn đề an ninh lương thực toàn cầu

Theo một nghiên cứu mới, kỹ thuật trồng rau diếp nhân tạo cho sản lượng gấp đôi so với các phương pháp truyền thống trên đồng ruộng. Phân tích tổng hợp cũng cho thấy rau diếp trồng bằng phương pháp nhân tạo sinh trưởng nhanh hơn, với tốc độ sản xuất nhanh hơn 50% vào mùa hè và nhanh hơn tới gấp 3 lần vào mùa đông.

Các nhà nghiên cứu đã tiến hành xem xét hơn 120 bài báo cáo nghiên cứu đã được công bố nhằm cố gắng hiểu tác động của việc sử dụng hệ thống nông nghiệp có môi trường được kiểm soát (CEA) để trồng cây rau diếp - một loại cây trồng có giá trị cao thường được trồng trong các hệ thống này.

Nghiên cứu cho thấy, trung bình, các phương pháp CEA tạo ra năng suất gấp đôi so với nông nghiệp trên đồng ruộng (3,68 kg/m² so với 1,88 kg/m²). Nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy thời gian canh tác bằng phương pháp CEA trung bình là 40 ngày. Thời gian này ngắn hơn thời gian canh tác trung bình trên đồng ruộng, vốn giao động từ 60 đến 120 ngày.

Điều thú vị là nhóm nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng áp dụng các phương pháp CEA



Ảnh minh họa: **Bing Image Creator**

cho canh tác thẳng đứng (tức là cây trồng được trồng theo từng lớp xếp chồng lên nhau) mang lại kết quả cao hơn nhiều (6,88 kg/m²) so với canh tác nông nghiệp trên đồng ruộng.

Tình trạng khẩn cấp về khí hậu đặt ra một số thách thức đáng sợ cho tất cả chúng ta, bao gồm cả an ninh lương thực toàn cầu. Nông nghiệp trong môi trường được kiểm soát có thể cho phép canh tác cây trồng trong môi trường khắc nghiệt hoặc trong điều kiện khí hậu biến động. Khả năng định lượng những lợi ích mà CEA có thể mang lại đối với năng suất

và tốc độ sinh trưởng này là điều cần thiết để nâng cao hiểu biết của chúng ta về địa điểm và thời điểm công nghệ này có thể mang lại giá trị cao nhất cho xã hội, theo đồng tác giả nghiên cứu từ Đại học Surrey Tiến sĩ Zoe M Harris.

“Hy vọng rằng những phát hiện của chúng tôi sẽ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm hiểu về các yếu tố tăng trưởng CEA và nhấn mạnh sự cần thiết của việc duy trì nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp có môi trường được kiểm soát”, vị đồng tác giả cho biết.

SK (ScienceDaily)

Tổng biên tập: TS. Lại Thế Thông - Giám đốc Sở KH&CN

Phó Tổng biên tập: ThS. Nguyễn Văn Viện - Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ

Biên tập: ThS. Nguyễn Phú Tình - ThS. Trần Thị Dung - CN. Phạm Thị Hương Sen

Điện thoại: (0251) 8820085/3822297 - Fax: (0251) 3949938/3825585

Email: bantin@khcndongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 63/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai cấp ngày 11/09/2023

In 7.150 cuốn khổ: 19x27 cm tại Công ty TNHH MTV In Công nghiệp